

Số: 02 /NQ- ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 19 tháng 04 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán với các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau:

(ĐVT: đồng)

Tổng doanh thu	1.110.604.148.031
Lợi nhuận sau thuế	208.326.729.435
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.596
Tài sản ngắn hạn	382.572.697.635
Tài sản dài hạn	315.519.149.634
Tổng tài sản	698.091.847.269
Nợ phải trả	203.891.794.578
Vốn chủ sở hữu	494.200.052.691
Tổng nguồn vốn	698.091.847.269

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.



Điều 3. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 với các nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông	208.288.634.816
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	10.414.431.741
3	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 (đã thực hiện)	975.000.000
4	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành 6 tháng đầu năm 2017 (đã thực hiện)	2.437.500.000
5	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2017	975.000.000
6	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành 6 tháng cuối năm 2017	2.437.500.000
7	Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	265.772.696
8	Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành	797.318.089
9	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (33% LNST)	68.735.249.489
10	Tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 20% (đã thực hiện)	47.951.504.000
11	Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 30% (tổng cộng năm 2017 Công ty trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 50%)	71.898.456.000
12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 giữ lại	1.400.902.801

Điều 4. Thông qua việc Ông Nguyễn Đình Hùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc.

Điều 5. Thông qua việc tiếp tục chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty từ hệ thống giao dịch Upcom do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) tổ chức sang đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”).

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Mã cổ phiếu: SGN
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch tại hệ thống giao dịch Upcom: toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm đăng ký hủy giao dịch
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HSX: toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian: Dự kiến trong năm 2018 và sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ hệ thống giao dịch Upcom do HNX tổ chức sang đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”) bao gồm:

- Hoàn thiện và thông qua các tài liệu liên quan đến việc hủy giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên HSX phù hợp với quy định của Pháp luật, nhằm thực hiện niêm yết thành công;
- Lựa chọn thời điểm cụ thể, thuận lợi để đăng ký và niêm yết cổ phiếu đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật;
- Quyết định giá niêm yết phù hợp tình hình hoạt động kinh doanh và thị trường;

Điều 6. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(nội dung sửa đổi chi tiết đính kèm)

Điều 7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

(nội dung chi tiết đính kèm)

Điều 8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung chính như sau:

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018:

Nội dung	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ so với thực hiện 2017
Doanh thu	1.211.000.000.000	+ 9%
Lợi nhuận sau thuế	223.700.000.000	+ 7,38%

b. Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

- Mục tiêu: Kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh giúp tăng trưởng ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Ngành nghề dự kiến đầu tư: Hội đồng quản trị định hướng mở rộng cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất đến các Cảng Hàng không khác.

- Hình thức đầu tư: góp vốn thành lập Công ty mới, mua cổ phần tại các Công ty hiện hữu hoặc góp vốn thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh ... phù hợp với định hướng của Công ty.
- Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có của Công ty và/hoặc vốn vay ngân hàng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Nghiên cứu lựa chọn đối tác, hình thức đầu tư, nguồn vốn, triển khai thực hiện theo định hướng trên đây và theo đúng thẩm quyền.

c. Kế hoạch đầu tư năm 2018:

Nội dung	Kế hoạch 2018 (VNĐ)
Góp vốn bổ sung để tăng vốn tại Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh	10.000.000.000
Thiết bị mặt đất	89.715.723.000
Xây dựng cơ bản (xây dựng nhà xưởng cho Chi Nhánh Đà Nẵng)	25.000.000.000
Thiết bị văn phòng	6.761.350.000
TỔNG CỘNG	131.477.073.000

d. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 6% lợi nhuận sau thuế
- Phương án trích thưởng đạt kế hoạch, vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành: 2,5% lợi nhuận sau thuế
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%

Điều 9. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

a. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2018: Chủ tịch: 10 triệu đồng/tháng, Thành viên: 7 triệu đồng/người/tháng.

b. Thù lao Ban Kiểm soát năm 2018: Trưởng ban làm việc chuyên trách: 50 triệu đồng/tháng (dự kiến từ Quý 2/2018); Trưởng ban không chuyên trách: 7 triệu đồng/tháng (Quý 1/2018); Thành viên: 4 triệu đồng/người/tháng.

Điều 10. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2018.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 11. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:

a. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ông Nguyễn Thanh Tùng.

b. Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Bà Trần Thị Thùy Trang.

c. Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Bà Phạm Phương Linh.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2014 – 2019 như sau:

– Thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

1. Bà Nguyễn Ngọc Anh

– Kiểm soát viên bầu bổ sung:

1. Bà Trần Quang Tâm Thảo

2. Ông Nguyễn Trung Kiên

Ban Kiểm soát tiến hành họp và thông báo với Đại hội đồng cổ đông: Bà Trần Quang Tâm Thảo giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/04/2018.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HDQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đình Hùng





SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

	ĐIỀU LỆ CHƯA SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
Điều 7 + Khoản 3	Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật; mở (các) tài khoản giao dịch.	Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của pháp luật; mở (các) tài khoản giao dịch	Điều 91 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 23 + Khoản 1	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời phải được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời phải được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điều 25	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 19 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC “cổ phần có quyền biểu quyết” là thuật ngữ chính xác hơn vì “phiếu biểu quyết” chỉ được dùng khi tiến hành thể thức biểu quyết tại Đại hội.
Điều 31 + Khoản 1 + Khoản 3	1. Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Hội đồng quản trị có tối thiểu năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú	Khoản 2 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014



	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú tại Việt Nam. Trong số thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	tại Việt Nam. Trong số thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác hoạt động tại Việt Nam, ngoại trừ đại diện cổ đông là các công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Bổ sung Điểm 3 đã bỏ nội dung bôi đỏ vì trong Quy chế nội bộ không có quy định cơ chế đề cử nào khác
Điều 34 + Điểm h Khoản 2	2.h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.	2.h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 35 + Khoản 2 + Khoản 7 + Khoản 8	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm (05) ngày trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành thảo luận và thông qua Các nghị quyết, quyết định của kỳ họp khi có từ ba phần	Khoản 7, khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC

	các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành thảo luận và thông qua Các nghị quyết, quyết định của kỳ họp khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền.	từ (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền.	
Điều 38	Không có	Bổ sung Điều 38: Người phụ trách quản trị công ty: 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng	Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC Bổ sung quy định về “người phụ trách” vào Điều lệ Công ty



		cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
Điều 47 + Khoản 4 + Điểm d Khoản 8	Điều 46. Thành viên Ban kiểm soát: 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 8.d. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty	Điều 47. Kiểm soát viên: 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 8.d. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	Nghị định 71/2017/NĐ-CP sử dụng từ “<i>Kiểm soát viên</i>” thay cho từ “<i>thành viên Ban kiểm soát</i>”

Điều 72 + Khoản 1 + Khoản 2	Điều 71. Ngày hiệu lực: 1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương 71 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 04NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2017 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau. Trong đó: a. Một (01) bản đăng ký tại Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh; b. Chín (09) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Điều 72. Ngày hiệu lực: 1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương 72 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn nhất trí thông qua theo Nghị quyết số ngày 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Bỏ nội dung đăng ký tại Sở KHĐT vì hiện nay không có quy định phải đăng ký Điều lệ tại Sở KHĐT, trừ trường hợp Điều lệ sửa đổi bổ sung có những nội dung thay đổi liên quan các thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
---	--	--	---



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02 ngày 19 tháng 04 năm 2018)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi tắt là Luật doanh nghiệp),
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (gọi tắt là Luật chứng khoán),
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (gọi tắt là Nghị định 71),
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (gọi tắt là Thông tư 95).

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và người quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
5. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;



8. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ Công ty được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua và đang có hiệu lực thi hành.

d. “Cổ đông”: là cá nhân, tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

đ. “Người có liên quan”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

e. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo Điều lệ Công ty.

g. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh Nghiệp.

h. “Người quản lý Công ty”: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc bổ nhiệm.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP

VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi kèm các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải đảm bảo tất cả các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

- Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền theo mẫu (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân, tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân, tổ chức đó);

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

Căn cứ kết quả kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Ban tổ chức/Ban Kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận sự có mặt của cổ đông và phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu của Đại hội.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận thẻ biểu quyết cho từng nội dung dự kiến biểu quyết trong Đại hội, trên thẻ ghi số đăng ký, tên cổ đông, tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, nội dung biểu quyết “Tán thành” “Không tán thành” “Không có ý kiến”. Thẻ biểu quyết có thể được lập theo màu để phân biệt nội dung biểu quyết.

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện đánh dấu vào nội dung biểu quyết “Tán thành” “Không tán thành” “Không có ý kiến” trên Thẻ biểu quyết và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết đối với từng vấn đề lấy biểu quyết. Trường hợp thẻ biểu quyết phân biệt theo màu tương ứng các nội dung biểu quyết, Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông giơ thẻ biểu quyết theo màu tương ứng các nội dung do mình biểu quyết.

Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Đối với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần. Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu tiến hành thu các thẻ biểu quyết để kiểm phiếu.

Khi tiến hành biểu quyết, số thẻ tán thành được đếm trước, số thẻ không tán thành được đếm sau, số thẻ không có ý kiến được đếm sau cùng.

Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muợn tham dự không bị ảnh hưởng

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, đếm, tổng hợp số phiếu biểu quyết theo từng vấn đề được biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu hợp lệ, không hợp lệ;
- Tổng số phiếu tán thành và tỷ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết;
- Tổng số phiếu không tán thành và tỷ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết;
- Tổng số phiếu không có ý kiến và tỷ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết;

Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu, ghi nhận kết quả kiểm phiếu đối với từng vấn đề được lấy ý kiến tại Đại hội

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo trực tiếp tại

Đại hội về kết quả kiểm phiếu đối với từng vấn đề được lấy ý kiến tại Đại hội.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Để ghi chép diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, dự thảo các văn kiện, kết luận của Đại hội, Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

2. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký/Ban Thư ký ghi vào biên bản. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi vào Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự sai khác giữa hai thứ tiếng thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty

Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều lệ Công ty.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị:

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Công ty chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.

4. Các ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải

cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được đăng trên website của Công ty và niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty, địa điểm nơi tổ chức Đại hội tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 20. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

Việc thông báo mời họp Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 22. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 23. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản.
2. Việc ghi biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 24. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự, các quy định của pháp luật về chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị

trí Kiểm soát viên

Việc các cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và thực hiện tương tự quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG VI

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN

THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập (các) Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ hoặc lĩnh vực khác nhằm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên (các) Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm phù hợp, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

(Các) Tiểu ban làm việc theo nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan, công khai, dân chủ và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban, Trưởng tiểu ban

1. Thành viên của Tiểu ban, Trưởng tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

2. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban (các) Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng.

Điều 33. Việc thành lập Tiểu ban

Hội đồng quản trị thành lập (các) Tiểu ban khi cần thiết nhằm hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 34. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên

1. Tiểu ban có chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực cụ thể. Trưởng tiểu ban chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về toàn bộ công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban.

2. Trưởng tiểu ban có trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của Tiểu ban theo các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

3. Chủ động nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban, đề xuất Hội đồng quản trị xem xét và quyết định; tích cực phối hợp, tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Công ty, hỗ trợ qua lại nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

4. Quản lý, sử dụng tài sản và nhân lực được giao để thực hiện công việc của đơn vị đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

CHƯƠNG VII

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 35. Người điều hành

Người điều hành của Công ty gồm:

- Tổng Giám đốc.
- Phó Tổng Giám đốc.
- Kế toán trưởng.
- Người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc bổ nhiệm.

Điều 36. Các tiêu chuẩn của người điều hành

1. Tiêu chuẩn Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc:

- Là cư dân thường trú tại Việt Nam;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; phải có kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy chế, quy định nội bộ Công ty do Hội đồng

quản trị ban hành.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:

- Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Luật Kế toán.
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên; phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.
- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
- Các tiêu chuẩn khác theo quy chế, quy định nội bộ Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 37. Việc bổ nhiệm người điều hành Công ty

Việc bổ nhiệm người điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ được Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành

Việc ký hợp đồng lao động với người điều hành thực hiện theo các quy định của pháp luật về lao động và các quy chế, quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành

Việc miễn nhiệm người điều hành Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành

Công ty phải thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, Quy chế công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG VIII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thống nhất và ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa các bên. Nội dung quy chế phải có các nội dung sau:

- a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- b) Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
- c) Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- đ) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc;
- e) Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG IX

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 42. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên.

Điều 43. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đối với từng thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành Công ty và kết quả đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc khen thưởng theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

Điều 44. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, người điều hành Công ty không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, kiểm soát viên, người điều hành Công ty khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành

chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 45. Người phụ trách quản trị Công ty

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.

Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 49: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Điều khoản thi hành

Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và

đưa ra xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh các hoạt động của Công ty.

Điều 51. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Đình Hùng